

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 368/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 547 đường Lê Lợi, tổ Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Bá P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bắc Ninh vào ngày 12/10/2022. Tại thời điểm kết hôn anh, chị đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm các điều cấm kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P đều xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn

nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P đã thực hiện nộp tạm ứng lệ phí Toà án nên anh chị đề nghị Toà án giải quyết lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Bá P mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002149 ngày 14/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND p. Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Mạnh Thắng**